

Số: 08 /2015/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 18 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2015
trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND năm 2004;
Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Văn bản số 32/TTHĐND17 ngày 05/3/2015 của Thường trực HĐND tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Xét đề nghị của: Sở Tài chính tại tờ trình số 55/TTr-STC ngày 12/02/2015 về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Sở Tư pháp tại công văn số 76/STP-VBPQ ngày 12/02/2015 về việc thẩm định dự thảo quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, như sau:

1. Hệ số điều chỉnh giá đất

a) Đối với đất ở:

- Đối với đất ở tại đô thị: hệ số điều chỉnh bằng 1,2 lần; hệ số điều chỉnh bằng 1 lần đối với các tuyến đường quy định tại Phụ lục số 01 đính kèm.

- Đối với đất ở ven trục quốc lộ, tỉnh lộ, đường huyện ngoài đô thị: hệ số điều chỉnh bằng 1,1 lần; hệ số điều chỉnh bằng 1 lần đối với các tuyến đường quy định tại Phụ lục số 02 đính kèm.

- Đối với đất ở tại nông thôn: hệ số điều chỉnh bằng 1 lần.

b) Đối với đất sản xuất kinh doanh: hệ số điều chỉnh bằng 1 lần.

c) Đối với đất thương mại, dịch vụ:

- Đối với đất thương mại, dịch vụ tại đô thị: hệ số điều chỉnh bằng 1,2 lần; hệ số điều chỉnh bằng 1 lần đối với các tuyến đường quy định tại Phụ lục số 01 đính kèm.

- Đối với đất thương mại, dịch vụ tại nông thôn: hệ số điều chỉnh bằng 1 lần.

Các hệ số điều chỉnh trên tương ứng với Bảng giá đất cùng loại trong Quyết định số 552/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh 05 năm (2015-2019).

2. Phạm vi áp dụng

Hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Khoản 1 Điều này được áp dụng để tính tiền sử dụng đất; tiền thuê đất; tính giá trị quyền sử dụng đất khi cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước; xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm trong các trường hợp được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Cục thuế tỉnh và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tư pháp, Cục thuế tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ TC, Bộ TN&MT (B/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp (B/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TNMT, KTTH, PVPTN, CVP.

TM.UBND TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Lương Thành

Phụ lục số 01: Đất ở tại đô thị
(Ban hành kèm theo Quyết định số 08./2015/QĐ-UBND ngày 18/3/2015 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

STT	Tên đường
I	THÀNH PHỐ BẮC NINH
1	Đường Lý Thường Kiệt - Từ đầu cầu Đập Cầu đến Công ty may Đập Cầu - Từ ngã 3 Công ty may Đập Cầu đến Trạm thuế Thị Cầu
2	Đường Ngô Gia Tự - Từ điểm giao nhau với đường Kinh Dương Vương đến điểm giao nhau với đường Nguyễn Đăng Đạo - Từ điểm giao nhau với đường Nguyễn Đăng Đạo đến Cổng Ô
3	Đường Trần Hưng Đạo - Từ Km0 đến đường Hoàng Ngọc Phách
4	Đường Thiên Đức - Từ cổng 5 cửa đến dốc Đặng - Từ tiếp giáp dốc Đặng đến điểm giao đường Hồ Ngọc Lân - Từ điểm giao đường Hồ Ngọc Lân đến dốc Cầu Gõ
5	Đường Lê Phụng Hiểu - Từ điểm giao đường Nguyễn Du đến cổng trường Nguyễn Văn Cừ - Từ cổng trường Nguyễn Văn Cừ đến điểm giao đường Thiên Đức
6	Đường Thành Cổ
7	Đường Hoàng Quốc Việt - Đoạn thuộc địa phận phường Thị Cầu
8	Đường Trần Lựu
9	Đường Đẩu Mã - Từ ngã 3 vào trường CNKT đến ngã 3 vào trường Trung học Y tế
10	Đường Rạp Hát
11	Đường Chợ Nhón
12	Đường Cổ Mễ
13	Đường Bắc Sơn
14	Đường Nguyễn Gia Thiều
15	Đường Hai Bà Trưng

16	Đường Lê Văn Thịnh - Từ giao đường Ngô Gia Tự đến giao đường Hàn Thuyên
17	Đường Nguyễn Cao - Từ giao đường Trần Hưng Đạo đến giao đường Nguyễn Trãi - Từ giao đường Nguyễn Trãi đến giao đường Lý Anh Tông
18	Đường Nguyễn Đăng
19	Phố Nguyễn Quang Ca
20	Phố Phạm Văn Chất
21	Phố Nguyễn Giản Thanh
22	Phố Lý Chiêu Hoàng
23	Phố Ngô Gia Khảm
24	Phố Vương Văn Trà
25	Đường Mai Bang
26	Đường Nguyễn Chiêu Huân
27	Đường Cao Lỗ Vương
28	Phố Lê Quý Đôn
29	Phố Vũ Giới
30	Phố Vạn Hạnh
31	Phố Vũ Kiệt - Từ điểm giao đường Ngô Gia Tự đến điểm giao đường Nguyễn Gia Thiều
32	Phố Nguyễn Hữu Nghiêm
33	Phố Nguyễn Huy Tường
34	Đường Hàn Thuyên
35	Đường Nguyễn Thị Lưu
36	Đường HL2 từ hết chợ Và (thửa 207 tờ 18) đến Hội trường khu Trần (thửa 173 tờ 16)
37	Đường VD4: từ ngã ba bờ hồ (thửa 15 tờ 23) đến hết địa phận khu Hai Vân (thửa 13 tờ 21)
II	THỊ XÃ TỪ SƠN
	Phường Đông Ngàn
1	Đường Trần Phú
2	Phố Chợ Gạo (từ đường Nguyễn Văn Cừ đến cuối khu dân cư số)
3	Phố Phủ Từ (Từ tiếp giáp đường Minh Khai đến đường Lê Quang Đạo (đường vào nhà máy Quy Chế cũ)
4	Đường Lê quang Đạo (NH2 cũ)
	Phường Đình Bảng
1	Đường Trần Phú (Từ đường Tô Hiến Thành đến hết phường Đình Bảng)

	- Đoạn từ điểm tiếp giáp đường Trần Phú đến hết Nhà máy gạch kiểm tính
2	Phố Nguyễn Văn Trỗi
	- Đoạn từ điểm tiếp giáp đường Trần Phú đến hết chợ Thọ Môn
	- Đoạn từ tiếp giáp chợ Thọ Môn đến công Đình Bảng
3	Phố Lý Khánh Văn
	- Đoạn trục chính khu Trầm
4	Phố Vạn Hạnh (Đoạn từ UBND phường Đình Bảng mới đến đường Tô Hiến Thành)
5	Phố Kim Đài (Từ chùa Kim Đài đến kênh Nam)
6	Đường Lê Quang Đạo
7	Khu đô thị Viglacera
	- Mặt cắt đường ≤ 10 m
	- Mặt cắt đường > 10 m đến ≤ 14 m
	- Mặt cắt đường > 14 m đến ≤ 17 m
	- Mặt cắt đường > 17 m đến $\leq 22,5$ m
	- Mặt cắt đường $> 22,5$ m
8	Khu dân cư dịch vụ Long Vũ, khu đấu giá tạo vốn phường Đình Bảng
	- Mặt cắt đường ≤ 10 m
	- Mặt cắt đường > 10 m đến ≤ 14 m
	- Mặt cắt đường > 14 m đến ≤ 17 m
	- Mặt cắt đường > 17 m đến $\leq 22,5$ m
	- Mặt cắt đường $> 22,5$ m
	Phường Đồng Nguyên
1	Đường Lý Thánh Tông
2	Phố Lư Vĩnh Xuyên (từ Chợ Viềng đến đường khu công nghiệp Tiên Sơn)
3	Phố Hoa Lư (từ tiếp giáp đường Minh Khai đến đình Tam Lư)
	Phường Tân Hồng
1	Đường Nguyên Phi ý Lan
2	Phố Dương Lôi (Từ trụ sở UBND phường qua khu phố Dương Lôi đến QL1 mới)
3	Phố Tân Hưng (tiếp giáp đường Nguyên Phi Ý Lan đến hết khu phố Nội Trì)
4	Phố Trung Hòa (Đường trung tâm khu phố Trung Hoà)
5	Đường từ phố Đại Đình đến khu dân cư Đại Đình
III.	HUYỆN GIA BÌNH
1	Tỉnh lộ 282
	- Từ ngã tư Đông Bình đến giáp đầu thôn Song Quỳnh

	- Đoạn qua thôn Song Quỳnh
	- Đoạn từ ngã tư Đông Bình đến Chi nhánh điện Gia Bình
2	Tỉnh lộ 280
	- Đoạn từ ngã tư Đông Bình đến giáp xã Quỳnh Phú
3	Thôn Đông Bình
	- Đoạn nối TL282 qua trạm bơm đến TL280
4	Thôn Hương Vinh
	- Đoạn từ đình thôn Hương Vinh đến Cầu Lừa
	- Đoạn từ TL280 theo bờ Nam kênh Bắc đến Cầu Lừa
5	Thôn Song Quỳnh
	- Các trục chính từ TL282 vào trong khu dân cư
IV	HUYỆN LƯƠNG TÀI
1	Từ trung tâm (ngã 3 Bách hoá) TT.Thừa đến hết Đông Hương
	- Từ trung tâm Thị trấn thừa đến hết chợ Thừa
	- Từ chợ Thừa đến hết Đông Hương
V	HUYỆN THUẬN THÀNH
1	ĐT 283
	-Đường Âu cơ (Đoạn từ bốt Hồ đến dốc máng nối Hồ)
2	Đường Kinh Dương Vương (Quốc lộ 38 mới đoạn từ cầu Hồ mới đến hết thị trấn Hồ)
3	Đường Lạc Long Quân (Tỉnh lộ 282 đoạn từ ngã tư Đông Côi đến hết địa phận thị trấn Hồ)
4	Các trục đường chính trong khu dân cư thị trấn Hồ
	- Phố Nguyễn Cư Đạo (Đường từ QL38 mới đi Lẽ Đông Côi)
VI	HUYỆN YÊN PHONG
1	TL277 (271 cũ)
	- Đoạn từ giáp xã Tam Giang đến QL18
	- Đoạn từ QL18 đến TL286

Phụ lục số 02: Đất ở ven trục quốc lộ, tỉnh lộ, đường huyện ngoài đô thị
(Ban hành kèm theo Quyết định số 08./2015/QĐ-UBND ngày 18/3/2015 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

STT	Tên đường
I	THỊ XÃ TỪ SƠN
1	Đường Nguyễn Văn Cừ - Đoạn từ ngã ba Kim Thiều xã Hương Mạc đến giáp Yên Phong
II	HUYỆN GIA BÌNH
1	Tỉnh lộ 282 - Từ tiếp giáp thị trấn Gia Bình đến công Khoai - xã Nhân Thắng
2	Tỉnh lộ 280 - Từ điểm tiếp giáp huyện Thuận Thành đến đình An Quang - xã Lãng Ngâm - Từ hết địa phận thị trấn Gia Bình đến Cầu Móng
III	HUYỆN LƯƠNG TÀI
1	Tỉnh lộ 280 (cũ) - Từ tiếp giáp TT. Thửa đến hết địa phận xã Bình Định
2	Tỉnh lộ 281 - Từ tiếp giáp thị trấn Thửa đến hết xã Phú.Hoà - Từ cầu Đò đến hết xã An Thịnh
3	Tỉnh lộ 285 Từ địa phận huyện Gia Bình đến cầu Phương
IV	HUYỆN QUẾ VÕ
1	Quốc lộ 18 Đoạn tiếp giáp thành phố Bắc Ninh đến đầu Công ty TNHH Bình Nguyên (xã Phương Liễu)
2	Tỉnh lộ 279 (TL 291 cũ) - Đoạn qua xã Đại Xuân đến tiếp giáp thị trấn Phố Mới
3	Đường 36m (quy hoạch Huyện lộ) - Đoạn từ tiếp giáp QL 18 đến hết khu đô thị mới Quế Võ thuộc xã Phượng Mao - Đoạn giáp khu đô thị Quế Võ đến hết địa phận xã Phượng Mao
V	HUYỆN THUẬN THÀNH
1	ĐT 282 - Đoạn Từ địa phận Hà Nội đến Cầu Dâu - xã Thanh Khương <i>(chia tách đoạn Từ địa phận Hà Nội đến hết xã Thanh Khương)</i>

	- Đoạn Từ Cầu Thanh Hoài đến Hết địa phận xã Thanh Khương (chia tách đoạn Từ địa phận Hà Nội đến hết xã Thanh Khương)
	- Từ giáp Thanh Khương đến hết địa phận xã Gia Đông
	- Từ tiếp giáp Trạm Lộ đến hết địa phận xã An Bình
2	ĐT 283
	- Đoạn đường từ dốc đê thôn Bút Tháp đến hết địa phận xã Đình Tổ (đoạn qua xã Đình Tổ)
	- Đoạn tiếp giáp xã Hà Mãn đến hết địa phận xã Song Liễu
3	Đường Đại Đồng Thành - Nguyệt Đức
	- Đoạn từ ĐT282 đi Đại Đồng Thành (Đoạn qua Công ty CP Đức Việt)
4	Đất ở khu nhà ở Bắc Hà và khu đô thị Khai Sơn
	- Mặt cắt đường ≤ 10 m
	- Mặt cắt đường > 10 m đến ≤ 14 m
	- Mặt cắt đường > 14 m đến ≤ 17 m
	- Mặt cắt đường > 17 m đến $\leq 22,5$ m
	- Mặt cắt đường $> 22,5$ m
VI	HUYỆN YÊN PHONG
1	Tỉnh lộ 277
	TL 277 đoạn từ tiếp giáp TT Chờ đến hết địa phận xã Văn Môn